

Số: 1433 /QĐ-GDDT

Nha Trang, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 788/GDDT-TC ngày 14/7/2022 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 458/TTr-NV ngày 19/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang như sau:

1. Vị trí, chức năng

1.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định

của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

1.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang quyết định:

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang quyết định:

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục theo quy định, bao gồm: Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

c) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương;

d) Các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố phù hợp với kế hoạch của tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Phê duyệt Đề án, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

2.5. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành quy chế chuyên môn nghiệp vụ; công tác bảo đảm chất lượng giáo dục; công tác tuyển sinh, thi, cấp văn bằng, chứng chỉ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội.

2.6. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện không có cấp trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục, bao gồm: Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.7. Xây dựng kế hoạch; phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tuyển dụng viên chức giáo dục; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập, bao gồm: Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.8. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục công lập do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2.9. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự toán (bao gồm tổng hợp dự toán các đơn vị sự nghiệp giáo

dục công lập được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo quy định.

2.10. Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.11. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ.

2.13. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật khi được ủy quyền.

2.14. Quản lý các hoạt động dạy và học giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và thực hiện chỉ đạo công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

2.15. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2.16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; các quy định của pháp luật có liên quan và thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức và biên chế

3.1. Tổ chức:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức theo vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ phục vụ.

Số lượng Phó Trưởng phòng do UBND thành phố Nha Trang quyết định cụ thể, đảm bảo không vượt quá tổng số số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của

Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3.2. Biên chế

a) Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ rà soát, xây dựng hoặc sửa đổi vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ủy quyền cho Trưởng phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cơ quan; các quy chế khác về quản lý, điều hành hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo; phân công nhiệm vụ cho từng lãnh đạo, công chức, nhân viên theo đúng chức danh, vị trí việc làm; quy định mối quan hệ phối hợp công tác giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Khánh Hòa (VBĐT);
- Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo (VBĐT);
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố (VBĐT);
- Lưu: VT, GDĐT (15b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Khánh